

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày 27-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hiến.

2. Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn L, tên gọi khác: Không, sinh năm 1964 tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 04/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn X (đã chết) và con bà: Tòng Thị B (đã chết); vợ: Lò Thị T - sinh năm 1959; con: có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1990.

Tiền án; tiền sự: không.

Nhân thân: Có 01 tiền án đã được xóa án tích. Cụ thể: tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2000/HSST ngày 19/01/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và xử phạt bị cáo L 16 năm tù.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12/01/2021 đến ngày 21/01/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Lò Thị L1 - sinh năm 1990; Trú tại: Bản N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Mạnh Hùng - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 12/01/2021, Lò Văn L điều khiển xe mô tô đi từ nhà xuống huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu để tìm mua gà. Khi đến chợ Trung tâm huyện Than Uyên, L gặp một người đàn ông tên Thắng, không rõ nhân thân, lai lịch là người L đã gặp một lần trước đây, khi đó Thắng có cho L một ít nhựa Thuốc phiện mang về dùng thử. Khi gặp L, Thắng hỏi “*Hàng hôm nọ có chuẩn không?*” (ý hỏi chỗ Thuốc phiện lần trước), L trả lời “*Chuẩn*”. Thấy L nói vậy, Thắng hỏi tiếp “*Bây giờ có cần nữa không?*”, L trả lời “*Có, thế có không?*”, Thắng trả lời là “*Có*”. Sau đó L và người đàn ông tên Thắng đi ra vị trí vắng người ở sau chợ để nói chuyện, tại đây Thắng nói với L “*Ở đây đợi*” rồi đi đâu không rõ. Khoảng 15 phút sau Thắng quay lại cầm theo 01 gói bên ngoài được bọc bằng một lớp nilon màu đen và nói với L “*Chỗ này ba triệu*”. L cầm và mở gói nilon màu đen ra thấy bên trong có 02 gói nhựa Thuốc phiện bên ngoài mỗi gói đều được gói bằng mảnh nilon màu trắng và nói “*Cái này ba triệu thì tôi không lấy, nếu hai triệu thì tôi lấy*”, thấy L nói vậy, Thắng đồng ý bán 02 gói thuốc phiện cho L với giá 2.000.000 đồng. Sau đó L lấy số tiền 2.000.000 đồng từ trong người ra trả cho Thắng và cầm lấy gói nhựa Thuốc phiện cất vào trong cốp xe mô tô của mình mục đích để sử dụng, sau đó L điều khiển xe mô tô đi về nhà, còn người đàn ông tên Thắng đi đâu không rõ. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi L về đến bản Bút Dưới, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên thì bị lực lượng Công an huyện Tân Uyên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ của L 02 gói nhựa thuốc phiện bên ngoài mỗi gói được gói bằng các mảnh nilon màu trắng, cả 02 gói được gói chung bằng mảnh nilon màu đen ở ngoài cùng có tổng khối lượng 70,74 gam và 01 xe mô tô BKS: 25B1-317.11, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ, đen, xe đã qua sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng hồi 17 giờ 30 phút ngày 12/01/2021 đã xác định: số chất nhựa dẻo, màu đen thu giữ của Lò Văn L có khối lượng 70,74 gam. Hội đồng đã trích 02 mẫu với tổng khối lượng 3,7 gam (ba phẩy bảy gam) để gửi đi

giám định.

Tại kết luận giám định số: 115/GĐ-KTHS ngày 21/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “02 (hai) Mẫu chất dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc (ký hiệu Mẫu 1, Mẫu 2) thu giữ của Lò Văn L gửi giám định là ma túy, loại: Thuốc phiện”.

Bản Cáo trạng số 27/CT -VKS - TU, ngày 27/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên để xét xử bị can Lò Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn L mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ Luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy: 67,04 gam nhựa thuốc phiện; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu đen.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Miễn án phí và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn L đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị L1 khai đã nhận lại xe mô tô và không yêu cầu bồi thường dân sự

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện

Tân Uyên tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Hồi 14 giờ 30 phút, ngày 12/01/2021, tại bản Bút Dưới, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn L đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói nhựa thuốc phiện được gói bằng các mảnh nilon màu trắng, cả hai gói được gói chung bằng mảnh nilon màu đen ở lớp ngoài cùng có khối lượng 70,74 gam, mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Tân Uyên phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những làm mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn mà còn làm ảnh hưởng đến đời sống sức khỏe con người, làm gia tăng tệ nạn và các loại tội phạm khác.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên nhân thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Xét thấy, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người có công với Nhà nước vì từng tham gia dân công hỏa tuyến. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của

Bộ luật hình sự, do đó xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm ruộng thu nhập thấp và không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- 67,04 gam nhựa thuốc phiện còn lại sau giám định Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;.

- 02 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu đen là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe mô tô BKS: 25B1-317.11, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ, đen, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị Lò Thị L1, chị L1 cho L mượn xe và không biết L dùng xe vào việc phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đã trả lại chiếc xe trên cho chị L1 là đúng quy định. Chị Lò Thị L1 đã nhận lại xe mô tô và không yêu cầu về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Các đối tượng hành vi liên quan đến vụ án:

- Về nguồn gốc 70,74 gam nhựa thuốc phiện, Lò Văn L khai mua của một người đàn ông tên Thắng, không rõ nhân thân, lai lịch tại chợ Trung tâm huyện Tân Uyên, quá trình điều tra không xác định được người đàn ông này nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Lò Thị L1 là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô do Lò Văn L điều khiển đi mua thuốc phiện, quá trình điều tra xác định việc L dùng chiếc xe mô tô trên đi mua thuốc phiện về sử dụng thì L1 không biết, vì vậy cơ quan CSĐT công an huyện Tân Uyên không đề cập xử lý là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn L: 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 12/01/2021 đến ngày 21/01/2021), còn phải

chấp hành 17 tháng 21 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Áp dụng Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn L.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) bì thư làm bằng phong bì thư của Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu bên trong đựng 67,04 gam nhựa thuốc phiện; 02 (hai) mảnh nilon màu trắng; 01 (một) mảnh nilon màu đen.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 30 phút, ngày 11/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn L.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh